

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
TỈNH B**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 07/2024/HS-PT

Ngày: 01/02/2024

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN TỈNH B**

- Thành phần Hội đồng xét xử phúc thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Vũ Công Đồng.

Các Thẩm phán: Ông Nguyễn Văn Tính.

Ông Hoàng Ngọc Sơn.

- Thư ký ghi biên bản phiên tòa: Ông Nguyễn Hữu Lộc.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân tỉnh B tham gia phiên tòa: Ông Đinh Văn B - Kiểm sát viên.

Hôm nay, ngày 01 tháng 02 năm 2024 tại trụ sở Tòa án nhân dân tỉnh B tiến hành xét xử phúc thẩm công khai vụ án hình sự thụ lý số: 135/2023/TLPT-HS ngày 27 tháng 12 năm 2023 đối với bị cáo Nguyễn Thị B do có kháng cáo của bị cáo đối với Bản án hình sự sơ thẩm số: 13/2023/HS-ST ngày 23 tháng 11 năm 2023 của Tòa án nhân dân huyện G, tỉnh B.

* *Bị cáo có kháng cáo:* Nguyễn Thị B; sinh năm 1981; nơi ĐKKHKT: khu Đ, phường H, thành phố B, tỉnh B; nghề nghiệp: lao động tự do; trình độ học vấn: 09/12; dân tộc: Kinh; giới tính: Nữ; tôn giáo: Không; quốc tịch: Việt Nam; con ông Nguyễn Văn B, sinh năm 1956 và bà Nguyễn Thị B, sinh năm 1958; gia đình có 03 chị em, bị cáo là con thứ nhất; bị cáo sống chung như vợ chồng với ông Nguyễn Hữu M (đã chết); có 01 con sinh năm 2002; tiền án, tiền sự: không.

Bị cáo bị bắt tạm giữ từ ngày 03/7/2023 đến ngày 10/7/2023, hiện tại ngoại. Có mặt tại phiên tòa.

NỘI DUNG VỤ ÁN

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Nguyễn Thị B đăng ký hộ khẩu thường trú ở khu Đ, phường H, thành phố B nhưng thuê nhà số 179, Song Quỳnh, thị trấn G, huyện G của ông Nguyễn

Xuân Đang để ở và mở quán bán nước. Buổi trưa ngày 03/7/2023, B đang ở quán thì có Bàn Thị V; sinh năm: 1993; nơi ĐKHKT: bản Co Phường, xã Chiềng Sơn, huyện Mộc Châu, tỉnh Sơn La đến quán xin B làm nhân viên phục vụ quán và bán dâm nếu có khách mua dâm. B đồng ý và thỏa thuận với V nếu có khách mua dâm thì để V bán dâm tại quán, B sẽ trực tiếp thu tiền của khách với giá là 250.000 đồng/ 01 lần bán dâm, số tiền này B sẽ chia cho V 120.000 đồng và của B 130.000 đồng. Khoảng 21 giờ 30 phút cùng ngày 03/7/2023, B đang ở quán cùng với V thì có 03 nam thanh niên tự khai tên Nguyễn Văn B; sinh năm 1990; nơi ĐKHKT: thôn Á Lữ, xã Đại Đồng Thành, thị xã Thuận Thành; Nguyễn Văn P; sinh năm 1983; nơi ĐKHKT: khu phố Lạc Xá, phường Quế Tân, thị xã Quế Võ và Nguyễn Văn Nam; sinh năm 1995; nơi ĐKHKT: thôn Phú Dưới, xã Phú Hòa, huyện Lương Tài đến quán của B, Nam đặt vấn đề muốn mua dâm và hỏi giá mua dâm nhân viên của quán. B bảo Nam tại quán chỉ có 02 người và thỏa thuận giá mua dâm là 250.000 đồng/01 người thì Nam đồng ý và đưa cho B 500.000 đồng để thanh toán tiền mua dâm của Nguyễn Văn B và Nguyễn Văn P còn Nam ở ngoài đợi không thực hiện việc mua dâm. B cầm tiền, rồi gọi V ra bán dâm. Sau đó, Nguyễn Thị B trực tiếp đưa Nguyễn Văn B vào phòng số 01, V đưa Phú vào phòng số 02. Khi Nguyễn Thị B và Văn B; V và Phú đang thực hiện việc mua bán dâm thì bị cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện G bắt quả tang, thu giữ vật chứng gồm: 01 vỏ bao cao su và bao cao su đã qua sử dụng tại phòng số 01; 01 vỏ bao cao su và 01 bao cao su đã qua sử dụng tại phòng số 2 của quán; B tự giác giao nộp số tiền 500.000 đồng. Ngoài ra, tổ công tác không thu giữ gì khác của B.

Với nội dung trên, tại Bản án hình sự sơ thẩm số: 13/2023/HS-ST ngày 23 tháng 11 năm 2023 của Tòa án nhân dân huyện G đã tuyên xử bị cáo Nguyễn Thị B phạm tội “Chứa mại dâm”.

Áp dụng khoản 1, khoản 5 Điều 327; điểm s khoản 1 Điều 51; Điều 38 Bộ luật Hình sự; xử phạt: Nguyễn Thị B 20 tháng tù.

Ngoài ra, bản án sơ thẩm còn tuyên phạt bổ sung bị cáo 10.000.000 đồng, tuyên xử lý vật chứng, án phí và quyền kháng cáo theo quy định của pháp luật.

Ngày 04/12/2023, bị cáo Nguyễn Thị B có đơn kháng cáo xin được giảm hình phạt và được hưởng án treo.

Tại phiên tòa phúc thẩm hôm nay, bị cáo B giữ nguyên yêu cầu kháng cáo và khai nhận toàn bộ hành vi phạm tội đồng thời thừa nhận bản án sơ thẩm xử bị cáo về tội “Chứa mại dâm” là đúng người, đúng tội, không oan nhưng hình phạt 20 tháng tù là quá nặng. Trong quá trình điều tra, truy tố, xét xử bị cáo đã thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải. Hiện hoàn cảnh gia đình có nhiều khó khăn, bị cáo

lại là lao động chính trong gia đình và đã nộp tiền phạt theo án sơ thẩm nên đề nghị Hội đồng xét xử cho bị được giảm nhẹ hình phạt và được hưởng án treo.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân tỉnh B thực hành quyền công tố tại phiên tòa, sau khi phân tích tính chất, mức độ của hành vi phạm tội, các tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự của bị cáo đã khẳng định quá trình điều tra, truy tố, xét xử ở giai đoạn sơ thẩm là đúng pháp luật. Bản án sơ thẩm phạt bị cáo B 20 tháng tù là không nặng. Tuy nhiên, tại phiên tòa phúc thẩm, bị cáo xuất trình tình tiết giảm nhẹ mới là đã nộp toàn bộ tiền phạt theo án sơ thẩm, thể hiện ăn năn hối cải nên đại diện Viện kiểm sát đề nghị giảm một phần hình phạt tù cho bị cáo xử phạt bị cáo 14 tháng tù về tội “Chứa mại dâm”.

Bị cáo không tham gia tranh luận với đại diện Viện kiểm sát chỉ đề nghị Hội đồng xét xử xem xét chấp nhận kháng cáo của bị cáo.

NHẬN ĐỊNH CỦA HỘI ĐỒNG XÉT XỬ

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận thấy:

[1] Về tố tụng: Quá trình khởi tố, điều tra, truy tố, xét xử sơ thẩm vụ án, các cơ quan và người tiến hành tố tụng ở giai đoạn sơ thẩm đã thực hiện đúng các quy định của Bộ luật tố tụng hình sự, không bị khiếu nại. Sau khi xét xử sơ thẩm, trong thời hạn luật định, bị cáo Nguyễn Thị B có kháng cáo hợp lệ nên được chấp nhận xét xử theo trình tự phúc thẩm.

[2] Về tội danh, điều luật áp dụng và hình phạt: Tại phiên tòa hôm nay, bị cáo Nguyễn Thị B thành khẩn khai nhận hành vi phạm tội như án sơ thẩm đã quy kết. Lời khai nhận tội của bị cáo phù hợp với lời khai của người làm chứng, vật chứng thu giữ được và các tài liệu, chứng cứ có trong hồ sơ vụ án, đủ cơ sở kết luận: Hồi 21 giờ 30 phút ngày 03/07/2023, tại quán nước ở số nhà 179 thôn Song Quỳnh, thị trấn G, huyện G, Nguyễn Thị B đã bị bắt quả tang khi đang trực tiếp bán dâm cho Nguyễn Văn B tại phòng số 01 và tổ chức để Bàn Thị V bán dâm cho Nguyễn Văn P tại phòng số 02 của quán với giá 250.000 đồng/01 người. Tổng số tiền B thu của khách mua dâm là 500.000 đồng, trong đó, B hưởng 380.000 đồng. Do vậy, Bản án sơ thẩm đã xét xử bị cáo Nguyễn Thị B phạm tội “Chứa mại dâm” theo khoản 1 Điều 327 của Bộ luật Hình sự là có căn cứ, đúng pháp luật.

Hành vi của bị cáo là nguy hiểm cho xã hội, đã xâm phạm đến trật tự công cộng, là nguyên nhân chính phát sinh tệ nạn và tội phạm, đặc biệt còn dẫn tới sự lây lan bệnh HIV, gây nhiều bất ổn cho xã hội, do vậy phải xử phạt nghiêm khắc mới có tác dụng giáo dục riêng và phòng ngừa chung.

[3] Xét kháng cáo xin được giảm hình phạt và hưởng án treo của bị cáo Nguyễn Thị B, Hội đồng xét xử thấy: Bản án sơ thẩm đã đánh giá đúng tính chất, mức độ nguy hiểm của hành vi phạm tội, các tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự và phạt B 20 tháng tù là không nặng. Tuy nhiên tại phiên tòa hôm nay, bị cáo đưa ra chứng cứ giảm nhẹ mới là đã nộp 10.200.000 đồng để chịu tiền phạt bổ sung và án phí sơ thẩm, Hội đồng xét xử thấy đây là tình tiết mới, thể hiện bị cáo đã ăn năn hối cải, mặt khác bản thân bị cáo cũng phải bán dâm nên cần chấp nhận một phần kháng cáo của bị cáo, giảm hình phạt, xử phạt bị cáo B 14 tháng tù như đề nghị của đại diện Viện kiểm sát là phù hợp.

Các quyết định khác của bản án sơ thẩm không có kháng cáo, kháng nghị có hiệu lực pháp luật kể từ ngày hết hạn kháng cáo, kháng nghị.

Bị cáo B không phải chịu án phí hình sự phúc thẩm.

QUYẾT ĐỊNH

1. Căn cứ điểm c khoản 1 Điều 357 Bộ luật tố tụng Hình sự.

Chấp nhận kháng cáo xin giảm nhẹ hình phạt của bị cáo Nguyễn Thị B.

Áp dụng khoản 1 Điều 327; điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51; Điều 38 Bộ luật Hình sự; xử phạt: Nguyễn Thị B 14 (Mười bốn) tháng tù về tội “Chứa mại dâm”. Thời hạn tù tính từ ngày bắt thi hành án nhưng được trừ thời hạn tạm giữ từ ngày 03/7/2023 đến ngày 10/7/2023. Xác nhận bị cáo Nguyễn Thị B đã nộp 10.200.000 đồng theo biên lai thu số: 0001923 ngày 31/01/2024 tại Chi cục thi hành án dân sự huyện G.

2. Các quyết định khác của bản án sơ thẩm không bị kháng cáo, kháng nghị có hiệu lực pháp luật kể từ ngày hết thời hạn kháng cáo, kháng nghị.

3. Bị cáo Nguyễn Thị B không phải chịu án phí hình sự phúc thẩm.

Bản án phúc thẩm có hiệu lực pháp luật tính từ ngày tuyên án./.

Nơi nhận:

- TAND cấp cao;
- VKSND tỉnh B;
- Phòng PC 10 – CA tỉnh B;
- Trại Tạm giam CA tỉnh B;
- CQĐT; VKS; TAND thành phố B;
- Bị cáo; đương sự (qua đường công văn);
- Lưu.

**T.M HỘI ĐỒNG XÉT XỬ PHÚC THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Vũ Công Đồng

